

Số: /QĐ -SYT

Trà Vinh, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
được thực hiện tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế về việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Xét Đề nghị số 13/ĐN-BVTĐHTV ngày 29/3/2022 của Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung **35** danh mục phân tuyến chuyên môn, kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện bổ sung danh mục phân tuyến chuyên môn, kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy trình chuyên môn kỹ thuật do Bộ Y tế quy định. Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở để BHYT thanh toán và chuyển tuyến.

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, các Phòng có liên quan, Chánh Thanh tra Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Lưu: NVY, TCCB-HC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Phước

**BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày /4/2022)

TT	Thứ tự theo TT 43, TT 50	Danh mục kỹ thuật theo Thông tư 43	Phân tuyến kỹ thuật		Bệnh viện thực hiện
			Tỉnh	Huyện	
I. HỒI SỨC CẤP CỨU CHỐNG ĐỘC					
A. TUẦN HOÀN					
1	1	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x
2	8	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng	x	x	x
3	9	Đặt catheter động mạch	x	x	x
4	16	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x
5	17	Đo áp lực động mạch xâm nhập liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x
6	20	Siêu âm dẫn đường đặt catheter tĩnh mạch cấp cứu	x	x	x
7	21	Siêu âm dẫn đường đặt catheter động mạch cấp cứu	x	x	x
8	28	Theo dõi SPO ₂ liên tục tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x
9	32	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	x	x	x
10	34	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện	x	x	x
11	41	Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu	x	x	x
12	42	Đặt dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu bằng catheter qua da	x	x	x
13	44	Dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x
B. HÔ HẤP					
14	55	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyin mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh có thở máy (một lần hút)	x	x	x
G. XÉT NGHIỆM					

15	284	Định nhóm máu tại giường	x	x	x
III. NHI KHOA					
		X. RĂNG HÀM MẶT			
		A. RĂNG			
16	1848	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha có sử dụng trạm xoay máy	x	x	x
17	1859	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng châm xoay cầm tay	x	x	x
XII. UNG BƯỚU					
18	45	Cắt u cơ vùng hàm mặt	x	x	x
19	46	Cắt u vùng hàm mặt đơn giản	x	x	x
20	47	Cắt u vùng hàm mặt phức tạp	x	x	x
21	69	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính trên 3 cm	x	x	x
22	84	Cắt u lợi đường kính 2 cm trở lên	x	x	x
23	87	Cắt u tuyến nước bọt dưới lưỡi	x	x	x
24	89	Cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x	x
25	90	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm trên 5 cm	x	x	x
XIV. MẮT					
26	257	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	x	x	x
XV. TAI - MŨI - HỌNG					
		C. HỌNG - THANH QUẢN			
27	161	Phẫu thuật nội soi tách dính dây thanh	x	x	x
28	162	Phẫu thuật nội soi bơm dây thanh (mỡ/Teflon...)	x	x	x
29	165	Phẫu thuật treo sụn phễu	x	x	x
30	168	Phẫu thuật nội soi cắt u lành tính thanh quản (papiloma, kén hơi thanh quản,...) (gây tê/ gây mê)	x	x	x

		D. ĐẦU CỔ			
31	290	Phẫu thuật mở cạnh cổ dẫn lưu áp xe	x	x	x
Các kỹ thuật Hội đồng chuyên môn bổ sung so với Thông tư 43/3013/TT-BYT (TT 50/2014/TT-BYT)					
32	391	Phẫu thuật mở cạnh cổ lấy dị vật (dị vật thực quản, hỏa khí...)	x	x	x
XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG					
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)			
33	6	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	x	x	x
34	7	Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x
35	8	Điều trị bằng siêu âm	x	x	x

Tổng cộng: 35 danh mục kỹ thuật được phê duyệt bổ sung